

CÔNG TY TNHH PANDA VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PANDA VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PANDA VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PANDA VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400798605

3. Ngày thành lập: 01/08/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Vân Cốc, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0982.611.577

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
2.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
3.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
4.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
5.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
6.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
7.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
8.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
9.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
10.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dầu mỡ; - Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học.	2029
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác.	5210
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229

14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỡ đã tinh chế khác.	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kim loại quý hiếm)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn nhựa tổng hợp; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh.	4669
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
22.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
26.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
27.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Xây dựng nhà các loại	4100
35.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
36.	Xây dựng công trình công ích	4220
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý.	4610
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
47.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC HÙNG	Thôn Vân Cốc 4, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	950.000.000	95,000	121279283	
2	NGUYỄN THỊ NGHĨA	Thôn Nội Ninh, Xã Ninh Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	50.000.000	5,000	121552523	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *11/05/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121279283*

Ngày cấp: *29/09/2011*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Vân Cốc 4, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Vân Cốc 4, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang*